TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG H ÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14/6/2018
V/v: Ly hôn giữa ông H, bà N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Thùy Phương, cán bộ hưu thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ.
2. Bà Nguyễn Thị Chung, cán bộ hưu thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 77/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp về hôn nhân gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 2 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1960. (có mặt)
Quê quán: Thôn Phùng Dị, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
Cư trú: Số nhà 112, đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960. (có mặt)
STQ: Thôn Phùng Dị, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ thì các đương sự thống nhất khai như sau:

Theo phía ông H trình bày: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị N người cùng thôn Phùng Dị, xã Ngọc Xá vào năm 1983, kết hôn tự nguyện và hai bên có đăng ký tại UBND xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ. Sau đó vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2006 thì nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng

trong quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng tình cảm nhạt nhẽo. Bản thân ông đi làm xa nhiều khi về nhà được một chút thì vợ chồng lại có chuyện, lại mâu thuẫn qua lại căng thẳng. Vợ chồng thiếu sự quan tâm đến nhau đã từ rất lâu, từ khoảng năm 2003 đến nay vẫn không thể hòa hợp được. Thực tế thì vợ chồng đã sống ly thân coi như không có sự liên hệ gì với nhau từ đầu năm 2013, việc liên hệ với nhau chỉ là vì con cái và cũng thông qua con cái chứ hai bên không có mối liên hệ gì, coi như tình cảm vợ chồng đã chấm dứt. Khi vợ chồng xảy ra chuyện như vậy thì hai bên gia đình, rồi anh em bạn bè, họ hàng cũng có góp ý nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được, cuộc sống vợ chồng vẫn như thế, không cải thiện được gì. Nay ông thấy vợ chồng đã không còn tình cảm gì cả, không thể tiếp tục chung sống được nên ông đề nghị ly hôn để giải phóng cho cả hai bên khỏi căng thẳng trong cuộc sống.

Phía bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà Nở cũng xác nhận việc kết hôn cùng với ông H như ông H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và không có điều tiếng gì với nhau cả, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2003. Kể từ thời điểm trước năm 2003 ông H làm việc tại Phả Lại, Hải Dương, khi đó công việc làm cũng gần nhà nên vợ chồng cũng có nhiều thời gian bên nhau, cùng nhau chăm lo cho cuộc sống gia đình. Kể từ năm 2003 ông H được điều đi công tác tại Uông Bí, Quảng Ninh nên ông H cũng ít có thời gian để về nhà hơn. Đến năm 2005 gia đình bà có làm nhà thì ông H cũng không quan tâm đến chuyện làm nhà, làm cửa. Ông H phó mặc hết mọi việc cho bà chỉ thi thoảng mới về nhà, về đến nhà thì lại kiếm cớ và đi luôn. Đến khoảng năm 2006- 2007 ông H lại được điều về công tác tại thành phố Bắc Ninh, làm tại Công ty lắp máy Limaha. Khi ông H được điều về Bắc Ninh bà cũng nghĩ là khi về gần nhà thì ông H sẽ có nhiều thời gian quan tâm đến vợ con, gia đình hơn. Tuy nhiên ông H vẫn vậy, ông H vẫn không quan tâm gì đến gia đình vợ con cả, kể cả ngày nghỉ, chủ nhật ông H cũng luôn kiếm cớ đi học để không về với gia đình, có về nhà thì cũng kiếm cớ sinh sự với vợ con rồi bỏ đi, không dành chút tình cảm nào cho vợ con cả. Bà cũng có tìm hiểu câu chuyện thì được nghe là ông H đã có bồ nhí và đã có con riêng nhưng bà không biết đích xác ở đâu và cũng chưa tìm được. Khi sự việc của vợ chồng xảy ra như vậy bà cũng đã nói chuyện với gia đình nhà chồng để động viên, can thiệp nhưng phía gia đình nhà chồng cũng bất lực, khuyên bảo nhưng ông H vẫn không thay đổi, vẫn giữ thái độ thờ ơ vô trách nhiệm với vợ con. Bố chồng bà khuyên ông H không được còn nói với bà là thôi con cứ coi như người góa chồng, mặc xác anh ta muốn đi đâu thì đi. Nhìn chung là phía gia đình cũng đã bất lực trước ông H. Mối quan hệ vợ chồng cứ như thế đến năm 2012, khi đó bà đứng ra tổ chức cưới cho con đầu lòng, ông H được thông báo nhưng cũng không về lo cho con, chỉ đến hôm sau về thì lại chửi bới linh tinh rồi bỏ đi. Ông H bỏ đi cho đến tết năm đó về nhà chửi vợ con rồi lại bỏ đi. Kể từ tháng 1/2013 đến tháng 11/2017 ông H bỏ đi và không về nhà nữa. Như vậy ông H đã bỏ đi khoảng 13 năm nay và bỏ đi biệt khoảng 05 năm nay mà không đoái hoài gì đến vợ con, gia đình nữa, không có trách nhiệm với gia

đình. Khi ông H như vậy bà vẫn phải chịu đựng vì muốn giữ cho gia đình trọn vẹn có cả bố cả mẹ. Bà thấy rằng từ khi lấy chồng đến giờ cũng không làm bất cứ một điều gì có lỗi với chồng, với gia đình nhà chồng, toàn tâm toàn ý với gia đình nhà chồng, luôn chung thủy với chồng và chăm lo cho con cái chu đáo. Về phía gia đình nhà chồng bà cũng làm tròn bổn phận làm con dâu chăm lo cho gia đình nhà chồng luôn êm ấm. Với các con bà cũng xứng đáng là người mẹ mẫu mực, luôn dành hết tình cảm để chăm lo cho con cái khôn lớn. Do vậy nay ông H có đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn, bà đề nghị Tòa án động viên ông Hán trên cơ sở pháp luật để ông H quay trở lại gia đình cùng chăm lo cho gia đình và con cái. Bản thân bà cũng sẽ tha thứ và bỏ qua toàn bộ những lỗi lầm mà ông H đã vấp phải trong bao nhiêu năm qua. Nguyện vọng tha thiết của gia đình, của bà và các con là ông H về đoàn tụ nên bà đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986 và anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989. Hiện các anh chị đã thành niên nên ông H, bà N không có ý kiến gì về việc chăm nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía bà N có ý kiến không nhất trí ly hôn nên cũng không có ý kiến gì về việc phân chia tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa có ý kiến về việc trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phía ông H, bà N cũng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về giải quyết vụ án; thấy rằng mặc dù theo phía bà N trình bày thì bà vẫn còn tình cảm với chồng và bà cũng không có lỗi gì trong việc vợ chồng phải ra Tòa ly hôn nhưng phía ông H xác định tình cảm vợ chồng đã không còn. Bà N cũng thừa nhận vợ chồng đã từ lâu không còn mối quan hệ gì với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của ông H, xử cho ông H được ly hôn bà N. Về con chung do đã thành niên nên không đề cập giải quyết. Tài sản chung hai bên không có yêu cầu nên cũng không giải quyết. Ông H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ông Hoàng Văn H kết hôn với bà Nguyễn Thị N vào năm 1983, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2006 thì nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do hai bên không có được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, bà N ghi ngờ ông H có quan hệ ngoại tình, ông H thì bỏ bê việc gia đình, không quan tâm gia đình, vợ con. Bản thân ông H xác định tình

cảm vợ chồng đã không còn từ rất lâu. Từ năm 2013 đến nay vợ chồng đã không còn duy trì mối liên lạc nào cả, coi như tình cảm vợ chồng đã chấm dứt. Phía bà N cũng thừa nhận vợ chồng tình cảm đã sứt mẻ từ khoảng năm 2003 khi mà ông H được điều động công tác xuống Quảng Ninh, ông Hán đã thiếu quan tâm gia đình, vợ con từ khi đó. Đặc biệt là từ đầu năm 2013 đến nay vợ chồng hầu như đã chấm dứt mối quan hệ vợ chồng, ông H không còn quan tâm gì đến vợ con, gia đình nữa. Phía bà N cho rằng bà không có lỗi trong việc để xảy ra tình cảnh vợ chồng như thế này, mà toàn bộ sai lầm là do ông H. Lời trình bày của bà N có căn cứ khi phía gia đình ông H cũng không đồng tình với yêu cầu ly hôn của ông H. Tuy nhiên quan hệ vợ chồng là mối quan hệ tự nguyện giữa bên vợ, bên chồng. quan hệ hôn nhân là duy trì sự hạnh phúc trong mỗi gia đình. Với ông H, bà N mặc dù có căn cứ để xác định bà N là người phụ nữ của gia đình đã hết lòng vì gia đình nhà chồng, vì con cái nhưng bà cũng thừa nhận việc vợ chồng đã không còn mối quan hệ gì với nhau đã nhiều năm nay, việc bà muốn duy trì quan hệ hôn nhân cũng chỉ bởi vợ chồng bà cũng đã có tuổi, con cái cũng đã trưởng thành nên ly hôn sẽ làm ảnh hưởng đến uy tín cá nhân chứ cũng không phải là vợ chồng còn tình cảm gì với nhau nữa. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm cùng nhau nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của ông H, xử cho ông H được ly hôn bà N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986 và anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989. Hiện các con chung đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, phía bà N cũng không có ý kiến gì nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hoàng Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị N.

2. *Về con chung*: Con chung đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

* Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu số 04985 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được trừ vào số tiền án phí phải chịu.

Ông H, bà N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sỹ Cây